TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 453/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 6, ngày 05 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 882/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Nguyễn Thanh C, sinh năm 1977.

Địa chỉ: số 250 Đường M, Phường H, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.
Tạm trú: số 579/17 Đường P, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Bùi Minh P, sinh năm 1976.

Địa chỉ: số 250 Đường M, Phường H, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Nguyễn Thanh C, sinh năm 1977.

Địa chỉ: số 250 Đường M, Phường H, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.
Tạm trú: số 579/17 Đường P, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Bùi Minh P, sinh năm 1976.

Địa chỉ: số 250 Đường M, Phường H, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Nguyễn Thanh C và ông Bùi Minh P cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà C, ông P thỏa thuận giao cho Bà C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Bùi Phạm Quỳnh T, sinh ngày 19/8/2010 cho đến khi thành niên; giao cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ Bùi Phạm Quỳnh N, sinh ngày 21/10/2004 cho đến khi thành niên.

Hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Bà Phạm Nguyễn Thanh C và ông Bùi Minh P có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với cha, mẹ theo thỏa thuận đã ghi nhận. Bà C, ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; trường hợp các bên lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên bị vi phạm có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bên vi phạm.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà C, ông P trình bày tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Nguyễn Thanh C và ông Bùi Minh P mỗi người chịu 75.000 đồng, bà Châu tự nguyện chịu thay ông P, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 52.800.000 đồng theo các biên lai thu số 0028539 và biên lai thu số 0028538 ngày 21/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phạm Nguyễn Thanh C được hoàn lại 52.650.000 đồng.

Ghi nhận Bà C, ông P đã nộp đủ tiền án phí

4. Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực, Giấy chứng nhận kết hôn số 31 quyển số 1/2003 ngày 04/4/2003 do Uỷ ban nhân dân Phường H, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Phạm Nguyễn Thanh C và ông Bùi Minh P không còn hiệu lực pháp luật.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSNDQ6;
- CCTHADSQ6;
- Lưu hồ sơ,Vp.

L ê Thị Tú